TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST Ngày 22-12-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn;

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 377 Khóm B, Phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Mỹ L là nguyên đơn trình bày: Bà Trần Thị Mỹ L với ông Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 19 tháng 02 năm 2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 1.

Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn

Trần Tuấn K, sinh năm 23 tháng 12 năm 2008, hiện đang sống chung với bà L. Ông bà không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyên nhân bà Trần Thị Mỹ L xin ly hôn là do năm 2016 bà L phát hiện ông Nguyễn Thanh T ngoại tình và có con riêng. Đến năm 2021 ông T vẫn không sửa đổi và vẫn tiếp tục ngoại tình nên bà L cùng con trai quyết định ra ở trọ riêng và một mình nuôi con đến nay.

Nay nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Tuấn K, sinh năm 23 tháng 12 năm 2008 và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc hòa giải đoàn tụ không thành do ông T vắng mặt tại các phiên họp. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm đương sự, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Tuấn K, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2008 cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Mỹ L không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại Khóm B, Phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa bà Trần Thị Mỹ L là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Thanh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp L đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả bà L và ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 19 tháng 02 năm 2008. Đây hôn nhân tự nguyện, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, bà L cho rằng vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T ngoại tình và có con riêng. Ông bà đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Đối với ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp L thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng ông T đều không đến theo yêu cầu triệu tập của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của bà L. Điều đó cho thấy ông T cũng không còn muốn đoàn tụ với bà L, không quan tâm, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Vì vậy yêu cầu ly hôn của của bà L là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Tuấn K, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2008. Em K hiện đang sống chung với bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án em K có trình bày nguyện vọng muốn sống với mẹ. Xét thấy yêu cầu của bà L là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Mỹ L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí của Tòa án bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ L.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Tuấn K, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2008.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Mỹ L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0018183 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên bà Trần Thị Mỹ L không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- UBND Phường S;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Khoa